1. **Phương thức tích hợp**

Giao thức trao đổi thông tin giữa phần mềm và hệ thống HĐĐT: Thông qua cuộc gọi hàm webservice.

Hệ thống HĐĐT sử dụng chữ ký số HSM nên không cần tích hợp và cấu hình ký số trên hệ thống OneMES khi phát hành hóa đơn.

1. **Mô tả đầu hàm tích hợp trên hệ thống OneMES**
2. **Thông tin hệ thống demo**

* Businessservice: <https://demobenhvienadmin.vnpt-invoice.com.vn/BusinessService.asmx>
* PortalService: <https://demobenhvienadmin.vnpt-invoice.com.vn/PortalService.asmx>
* PublishService: <https://demobenhvienadmin.vnpt-invoice.com.vn/PublishService.asmx>
* Portal: <https://demobenhvienadmin.vnpt-invoice.com.vn>
* Account/ACPass: bvdhadmin/123456
* username/password: bvdhservice/123456
* pattern: 02GTTT0/001
* serial: AA/17E

1. **Hàm phát hành hóa đơn**

String **ImportAndPublishInv**(string Account, string ACpass, string xmlInvData, string username, string password,string pattern, string serial, int convert).

**Mô tả**

* **Account/ACPass :**Tài khoản được cấp phát cho nhân viên gọi lệnh phát hành hóa đơn
* **username/password**: Tài khoản được cấp phát cho khách hàng để gọi service.
* **xmlInvData**: String XML dữ liệu hóa đơn
* **pattern**: Mẫu số của hóa đơn phát hành.
* **serial:** Serial của dãy hóa đơn phát hành.
* **convert:** Mặc định là 0, 0 – Không cần convert từ TCVN3 sang Unicode. 1- Cần convert từ TCVN3 sang Unicode
* **Trả về**: String kết quả

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kết quả trả về** | **Mô tả** | **Ghi chú** |
| ERR:1 | Tài khoản đăng nhập sai hoặc không có quyền thêm khách hàng | Kiểu string |
| ERR:3 | Dữ liệu xml đầu vào không đúng quy định | Chỉ cần 1 invoice trong chuỗi xml không hợp lệ, không thực hiện phát hành trên tất cả dữ liệu đưa vào |
| ERR:7 | User name không phù hợp, không tìm thấy company tương ứng cho user. | Kiểu string |
| ERR:20 | Pattern và serial không phù hợp, hoặc không tồn tại hóa đơn đã đăng kí có sử dụng Pattern và serial truyền vào | Kiểu string  Chỉ chấp nhận đồng thời nhập cả Pattern và serial hoặc đồng thời để trống cả pattern và serial |
| ERR:5 | Không phát hành được hóa đơn | DB roll back |
| ERR:10 | Lô có số hóa đơn vượt quá max cho phép |  |
| OK: pattern;serial1-key1\_num1,key2\_num12,key3\_num3…  (Ví dụ:  OK:01GTKT3/001;AA/12E-key1\_1,key2\_2,key3\_3,key4\_4,key5\_5) | * OK: đã phát hành hóa đơn thành công * Pattern: Mẫu số của các hóa đơn đã phát hành * Serial1: serial của dãy các hóa đơn phát hành * num1, num2… là các số hóa đơn * key1,key2… là khóa để nhận biết hóa đơn phát hành cho khách hàng nào(lấy từ đầu vào) |  Cách hóa đơn có serial khác nhau phân cách bởi dấu “;”   Các số hóa đơn phân cách bởi “,” |

**Note:**

Tiền tố ERR → có lỗi khi thực hiện hàm

Tiền tố OK → thực hiện phát hành hóa đơn thành công

Chỉ chấp nhận phát hành lô tối đa 5000 hóa đơn.

**Cấu trúc của xmlCusData (các trường \* là bắt buộc):**

<Invoices>

<Inv>

<key>Giá trị khóa để phân biệt hóa đơn xuất cho khách hàng nào</key>

<Invoice>

<CusCode>**Mã khách hàng**\*</CusCode>

<CusName>**Tên khách hàng**\*</CusName>

<CusAddress>**Địa chỉ khách hàng**\*</CusAddress>

<CusPhone>**Điện thoại khách hàng**</CusPhone>

<CusTaxCode>**Mã số thuế KH (Bắt buộc với KH là Doanh nghiệp)**</CusTaxCode>

<PaymentMethod>Phương thức thanh toán</PaymentMethod>

<KindOfService>**Tháng hóa đơn**</KindOfService>

<Products>

<Product>

<ProdName>**Tên sản phẩm**\*</ProdName>

<ProdUnit>**Đơn vị tính**</ProdUnit>

<ProdQuantity>**Số lượng**</ProdQuantity>

<ProdPrice>**Đơn giá**</ProdPrice>

<Amount>**Tổng tiền**\*</Amount>

</Product>

</Products>

<Total>**Tổng tiền trước thuế**\*</Total>

<DiscountAmount>**Tiền giảm trừ**</ DiscountAmount>

<VATRate>**Thuế GTGT**\*</VATRate>

<VATAmount>**Tiền thuế GTGT**\*</VATAmount>

<Amount>**Tổng tiền**\*</Amount>

<AmountInWords>**Số tiền viết bằng chữ**\*</AmountInWords>

</Invoice>

</Inv>

<Inv>...</Inv>

</Invoices>

+ Cách sử dụng hàm: Tạo mới nội dung hóa đơn điện tử, ký số lên hóa đơn, cấp số hóa đơn, phát hành hóa đơn.

1. **Lấy thông tin chi tiết hóa đơn**

String **getInvViewFkey**(string fkey, string userName, string userPass)

**Mô tả:**

* **fkey :** Chuỗi key xác định hóa đơn cần lấy (chính là key truyền vào trong xmlCusData khi phát hành hóa đơn)
* **userName/userPass**\***:** user name/password để gọi webservices (Do hệ thống HĐĐT cung cấp)
* **String trả về:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kết quả trả về** | **Mô tả** | **Ghi chú** |
| ERR:1 | Tài khoản đăng nhập sai | Kiểu string |
| ERR:2 | Chuỗi token không chính xác |  |
| chuỗi\_hml\_trả\_về | Trả về chuỗi hml tương ứng với hóa đơn | Trả về một hóa đơn dưới dạng html |

## + Cách sử dụng hàm: Tải nội dung (dạng HTML) hóa đơn điện tử theo chuôi Fkey định danh hóa đơn